



ISO/TS 16949:2009

Wheel Weights
The Best Manufacturer

Tire Accessories & Auto Parts

2014-2015



About Us

Fortune, a joint-stock company located in Ningbo, established in 1996, is a comprehensive tire accessories manufacturer . We are specialized in supplying:

Wheel Weights
Tire Valves
Tire Accessories
Tire Repair Tools
Tire Machines
Wheels

We have certificated ISO9001:2008 and TS16949:2009. With years of experience, we have strived all over the time into field of tire accessories manufacturing, and has since developed to be a significant supplier in China. Our advanced equipment, strict testing and sincerely service enable us to win highly evaluation of numerous users from worldwide.

Under the principle of "To develop with technology, to survive with quality", Fortune, a team of competent engineers and quality minded employees are determined to supply you with reliable products and we will maintain our goal of service: we care, we listen , we take action.

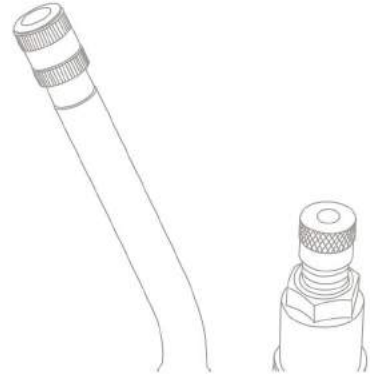
Ningbo Fortune Auto Parts Manufacture Co.,Ltd



ISO/TS 16949:2009



ISO 9001:2008



CONTENTS



- Wheel Weights**
 - ADHESIVE WHEEL WEIGHTS
 - 12 Steel
 - 15 Lead
 - 16 Roll
 - CLIP-ON WHEEL WEIGHTS
 - 16 Zinc
 - 18 Lead
 - 19 Steel
 - 20 Lead
 - 22 Package
- TIRE VALVES & ACCESSORIES**
 - 24 TPMS
 - 25 Tire Valves
 - 34 Valve Core
 - 35 Valve Caps
 - 36 Valve Extensions
 - 38 Valve Chucks
 - 39 Tire Studs
- TIRE PRESSURE GAUGES**
 - 41 Digital Tire Pressure Gauges
 - 42 Pencil-like Tire Air Gauges
 - 42 Tire Tread Depth Gauges
 - 43 Inflator Gauges
- LUG NUTS, BOLTS & WHEEL SPACERS, ADAPTERS**
 - 44 Lug Nuts
 - 45 Lug Bolts
 - 46 Wheel Locks
 - 47 Wheel Spacer
 - 47 Wheel Adapter
- TIRE REPAIR TOOLS**
 - 51 Pistol Grip Tools
 - 52 Valve Tools
 - 53 Stitches & Scrapers
 - 54 Tire Repair Kits
 - 55 Euro Style Patches
 - 56 US Style Patches
- WHEELS**
 - 58 Steel Wheels

Application Of Clip-On Wheel Weights



1. Select the correct application

Using a wheel weight application guide, select the correct application for the vehicle you are servicing. Check that the weight application is correct by testing the placement on the wheel flange.



2. Placing the wheel weight

Place the wheel weight in the correct location of the imbalance. Prior to striking with the hammer, make sure that the top and the bottom of the clip are touching the rim flange. The body of the weight should not be touching the rim!



3. Installation

Once the wheel weight is properly aligned, strike the clip with a proper wheel weight installation hammer. Please note: striking the wheel body could result in clip retention failure or weight movement.



4. Checking the weight

After installing the weight, check to make sure that it is secured properly.

Application Of Adhesive Weights



1. Preparatory work

Rotate the tyre and determine the wheel imbalance in both planes. Ensure that the weight, rim and ambient temperature have at least 15°C. Clean the rims with an appropriate cleaning agent to avoid grease and silicone residues on the rim. Be sure to test the cleaning agent on a small area to ensure it will not damage the wheel's finish.



2. Adjusting the adhesive weight to the rim contour

Adjust the adhesive weight with the protective foil to the rim radius. The radius of the weight body and the rim must run at least parallel to each other. It is even better, if the radius of the weight body is smaller than the rim radius.



3. Removing the protective foil

After having adjusted the weight to the rim radius, peel off the protective backing without touching the adhesive.



4. Assembling the weight

Now press the weight to the rim from the middle towards the outer edges. The pressure should be at least 100kPa.

Note:

After the assembly, 80 - 90 % of the final adhesive force are achieved after approx. 24 h. The full adhesive force is achieved after 72 h.

2014 APPLICATION GUIDE

Instructions on how to use this guide shown on back cover

	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014
■ ACURA														
<i>Passenger Cars</i>														
ALL	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN
<i>Trucks / SUVs / Vans</i>														
ALL	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN
■ AUDI														
<i>Passenger Cars</i>														
R8								QuikStik	QuikStik	QuikStik	QuikStik	QuikStik		QuikStik
ALL OTHERS	EN	EN	EN	EN	EN	EN	EN	EN	EN	EN	EN	EN	EN	EN
<i>Trucks / SUVs / Vans</i>														
ALL							EN	EN	EN	EN	EN	EN	EN	EN
■ BMW														
<i>Passenger Cars</i>														
ALL	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW
<i>Trucks / SUVs / Vans</i>														
ALL	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW
■ BUICK														
<i>Passenger Cars</i>														
ALL	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC
<i>Trucks / SUVs / Vans</i>														
ALL	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC
■ CADILLAC														
<i>Passenger Cars</i>														
ATS													QuikStik	QuikStik
Catera	IAW													
CTS			MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC
DeVille	MC	MC	MC	MC	MC									
DTS						MC	MC	MC	MC	MC	MC			
Eldorado	MC	MC												
Seville	MC	MC	MC	MC										
STS & STS-V					MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC			
XLR & XLR-V				QuikStik	QuikStik	QuikStik	QuikStik	QuikStik	QuikStik					
XTS													QuikStik	QuikStik
<i>Trucks / SUVs / Vans</i>														
Escalade & Hybrid	MC T	MC T	MC T	MC T	MC T	MC T	MC T	MC T	MC T	MC T	MC T	MC T	MC T	MC T
Escalade ESV & EXT		MC T	MC T	MC T	MC T	T	T	T	T	T	T	T	T	T
SRX				MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	QuikStik	QuikStik	QuikStik

Wheel Weight Selection System – Important!

Wheels come in a variety of rim styles. To insure proper, secure fit, selection of the proper weight is necessary. Our exclusive color-coded selection system makes correct application easy. We recommend the following procedure:

1. Use this color-coded application guide to select OEM weight type.
2. Verify application with color-coded rim gauge.
3. Select correct weight. Box labels are color-coded to match application guide and rim gauge.
4. Use color-coded wheel weight management system for storage of weights.

2014 APPLICATION GUIDE

Passenger Cars / Light Trucks / SUVs / Vans

	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014
--	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------

■ CHEVROLET

Passenger Cars														
Aveo				MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC			
Camaro	MC	MC								MC	MC	MC	MC	MC
Cavalier	MC	MC	MC	MC	MC									
Cobalt					MC	MC	MC	MC	MC	MC				
Corvette	AW QuikStik	AW QuikStik	AW QuikStik	AW QuikStik	QuikStik	QuikStik	QuikStik	QuikStik	QuikStik	QuikStik	QuikStik	QuikStik	QuikStik	QuikStik
Cruze											MC	MC	MC	MC
HHR						MC	MC	MC	MC	MC	MC			
Impala	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC
Lumina	MC													
Malibu & Maxx, Hybrid, Classic &	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC
Metro	FN													
Monte Carlo	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC							
Prizm	FN	FN												
Sonic											MC	MC	MC	
Volt										MC	MC	MC	MC	
Spark												MC	MC	
Trucks / SUVs / Vans														
Astro & Astro Cargo	MC	MC	MC	MC	MC									
Avalanche		T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	
Blazer	T MC	T MC	T MC	T MC	T MC									
Captiva Sport											MC			
Colorado				MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC		
Equinox					MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC
Express & Express	MC	MC	MC	MC	T MC	T MC	T MC	T MC	T MC	T MC	T MC	T MC	T MC	
S-10	MC	MC	MC	MC										
Silverado 1500 & HD,	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T
Silverado 2500 & HD,	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T
Silverado 3500 &	T ①	T ①	T ①	T ①	T ①	T ①	T ①	T ①	T ①	T ①	T ①	T ①	T ①	T ①
SSR			MC	MC	MC	MC								
Suburban	MC T	MC T	MC T	MC T	T MC	T MC	T MC	T MC	T MC	T MC	T MC	T MC	T MC	T MC
Tahoe & Hybrid	T MC	T MC	T MC	T MC	T MC	T MC	T MC	T MC	T MC	T MC	T MC	T MC	T MC	T MC
Tracker	MC	MC	MC	MC										
TrailBlazer & EXT		MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC					
Traverse									MC	MC	MC	MC	QuikStik	QuikStik
Uplander					MC	MC	MC	MC						
Venture	MC	MC	MC	MC	MC									

■ CHRYSLER

Passenger Cars														
200											MC	MC	MC	MC
300					MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	QuikStik	QuikStik
300M	LH	LH	LH	LH										
Concorde	LH	LH	LH	LH										

	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014
--	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------

① HD models may require LTI/LTZ or TAL/TALZ series heavy-duty knock-on weights.

2014 APPLICATION GUIDE

Passenger Cars / Light Trucks / SUVs / Vans

	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014
--	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------

■ CHRYSLER

Passenger Cars														
Crossfire				QuikStik	QuikStik	QuikStik	QuikStik	QuikStik						
LHS	LH	LH												
Pacifica				LH	LH	LH	LH	LH						
Prowler	MC QuikStik	MC QuikStik	MC QuikStik											
PT Cruiser	LH ②	LH ②	LH ②	LH ②	LH ②	LH ②	LH ②	LH ②	LH ②	LH ②	LH ②			
Sebring	LH	LH	LH	LH	MC	MC	MC	MC	MC	MC				
Trucks / SUVs / Vans														
Aspen							MC	MC	MC					
Town and Country	LH	LH	LH	LH	LH	LH	LH	LH	LH	MC	MC	MC	MC	MC
Voyager	LH	LH	LH											

■ DODGE & RAM

Passenger Cars														
Avenger								MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC
Caliber							MC	MC	MC	MC	MC	MC		
Challenger								MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC
Charger						MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC
Dart													MC	
Intrepid	LH	LH	LH	LH										
Magnum					MC	MC	MC	MC						
Neon	LH	LH	LH	LH	LH									
Stratus	MC	LH	LH	LH	MC	LH MC								
Viper / SRT Viper	MC QuikStik	MC QuikStik	MC QuikStik	MC QuikStik	MC QuikStik	MC QuikStik		MC QuikStik	MC QuikStik	MC QuikStik			MC QuikStik	MC QuikStik
Trucks / SUVs / Vans														
C/V Cargo Van												MC	MC	
Caravan	LH	LH	LH	LH	LH	LH	LH							
Dakota	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC			
Durango	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC		MC	MC	MC	
Grand Caravan	LH	LH	LH	LH	LH	LH	LH	LH	MC	MC	MC	MC	MC	MC
Journey									MC	MC	MC	MC	MC	MC
Nitro							MC	MC	MC	MC	MC			
Ram Cargo	MC	MC ③												
Ram Pickup 1500	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC
Ram Pickup 2500	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC		
Ram Pickup 3500	MC ①	MC ①	MC ①	MC ①	MC ①	MC ①	MC ①	MC ①	MC ①	MC ①	MC ①	MC ①	MC ①	MC ①
Ram Van	MC	MC	MC											
Ram Wagon 1500 &	MC ①	MC ①												
Sprinter & Cargo			MC ①	MC ①	MC ①	MC ①	MC ①		MC ①					

■ FORD

Passenger Cars														
C-Max Hybrid &													IAW	
Crown Victoria	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC			

	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014
--	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------

- ① HD models may require LTI/LTZ or TAL/TALZ series heavy-duty knock-on weights.
- ② Some models equipped with wheels that have no outer rim flange. Use QuikStik® adhesive wheel weights on the wheel and MC-Series weights on the inside rim flange.
- ③ Decorative chrome wheels require T-Series

2014 APPLICATION GUIDE

Passenger Cars / Light Trucks / SUVs / Vans

	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014
■ FORD														
Passenger Cars														
Escort	MC	MC	MC											
Fiesta											IAW	IAW	IAW	IAW
Five Hundred					MC	MC	MC							
Flex									MC	MC	MC	MC	MC	MC
Focus & Focus ST	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW
Freestyle					MC	MC	MC							
Fusion & Fusion						MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC
GT					MC	QuikStik	QuikStik							
Mustang & Shelby	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC
Taurus & Taurus X	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC
Thunderbird		MC	MC	MC	MC									
Trucks / SUVs / Vans														
Econoline Cargo &	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC		
Edge							MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	
Escape	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	IAW	IAW	IAW
Escape Hybrid						MC	MC	MC	MC		MC			
E-Series Van &										MC	MC	MC	MC	
Excursion	MC	MC	MC	MC	MC									
Expedition & EL	T	T	T	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	
Explorer & Sport,	MC EN	MC EN	MC EN	MC EN	MC EN	MC EN	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC
F-150 & Heritage	T ①	T ①	T ①	MC	MC	MC T	MC T	MC T	MC T	MC T	MC	MC	MC	
F-250 Super Duty	MC	MC	MC	MC	MC	MC T	MC T	MC T	MC T	MC T	MC T	MC T	MC T	MC T
F-350 Super Duty	MC ①	MC ①	MC ①	MC ①	MC ①	MC T	MC T	MC T	MC T	MC T	MC T	MC T	MC T	MC T
F-450 Super Duty						MC T	MC T	MC T	MC T	MC T	MC T	MC T	MC T	MC T
Freestar				MC	MC	MC	MC							
Ranger	MC T	MC T	MC T	MC T	MC T	MC T	MC	MC	MC	MC	MC			
Transit Connect											IAW	IAW	IAW	IAW
Windstar & Cargo	MC T	MC T	MC T	MC T	MC T	MC T								
■ GMC														
Trucks / SUVs / Vans														
Acadia							MC	MC	MC	MC	MC	QuikStik	QuikStik	
Canyon				MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC		
Envoy & XL, XUV		MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC					
Jimmy	MC													
Safari & Cargo	MC	MC	MC	MC	MC									
Savana & Cargo	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC
Sierra 1500 & HD,	T	T	T	T	T	T MC	T MC	T MC	T MC	T MC	T MC	T MC	T MC	T MC
Sierra 2500 & HD,	T	T	T	T	T	T MC	T MC	T MC	T MC	T MC	T MC	T MC	T MC	T MC
Sierra 3500 & HD,	T ①	T ①	T ①	T ①	T ①	T MC	T MC	T MC	T MC	T MC	T MC	T MC	T MC	T MC
Sierra C3	T													
Sonoma	MC	MC	MC	MC										
Terrain										MC	MC	QuikStik	QuikStik	QuikStik
Yukon incl XL &	T MC	T	T	T	T	T MC	T MC	T MC	T MC	T MC	T MC	T MC	T MC	T MC
	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014

① HD models may require LT1/LTZ or TAL/TALZ series heavy-duty knock-on weights.

2014 APPLICATION GUIDE

Passenger Cars / Light Trucks / SUVs / Vans

	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014
■ HONDA														
Passenger Cars														
ALL	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN
Trucks / SUVs / Vans														
CR-V	FN	FN	FN	FN	FN		FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN
Element			FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN			
Odyssey	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN
Passport	MC	MC												
Pilot			FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN
Ridgeline						FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN
■ HUMMER														
Trucks / SUVs / Vans														
H1	MC	MC	MC	MC										
H2 & H2 SUT			MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC					
H3 & H3T						MC	MC	MC	MC	MC				
■ HYUNDAI														
Passenger Cars														
Accent	IAW QuikStik	IAW QuikStik	IAW QuikStik	IAW QuikStik	IAW QuikStik	IAW QuikStik	IAW QuikStik	IAW QuikStik	IAW QuikStik	IAW QuikStik	IAW QuikStik	MC QuikStik	MC QuikStik	
Azera						IAW QuikStik	IAW QuikStik	IAW QuikStik	IAW QuikStik	IAW QuikStik	IAW QuikStik	MC QuikStik	MC QuikStik	
Elantra & Touring,	IAW QuikStik	IAW QuikStik	IAW QuikStik	IAW QuikStik	IAW QuikStik	IAW QuikStik	IAW QuikStik	IAW QuikStik	IAW QuikStik	IAW QuikStik	IAW QuikStik	MC QuikStik	MC QuikStik	
Equus											IAW QuikStik	MC QuikStik	MC QuikStik	MC QuikStik
Genesis & Coupe										IAW QuikStik	IAW QuikStik	MC QuikStik	MC QuikStik	
Sonata	IAW QuikStik	IAW QuikStik	IAW QuikStik	IAW QuikStik	IAW QuikStik	IAW QuikStik	IAW QuikStik	IAW QuikStik	IAW QuikStik	IAW QuikStik	IAW QuikStik	MC QuikStik	MC QuikStik	
Sonata Hybrid												MC QuikStik		
Tiburon	IAW		IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW						
Veloster												MC QuikStik	IAW QuikStik	
XG300	IAW QuikStik													
XG350		IAW QuikStik	IAW QuikStik	IAW QuikStik	IAW QuikStik									
Trucks / SUVs / Vans														
Entourage							IAW QuikStik	IAW QuikStik						
Santa Fe	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW
Tucson					IAW QuikStik	IAW QuikStik	IAW QuikStik	IAW QuikStik	IAW QuikStik	IAW QuikStik	IAW QuikStik	IAW QuikStik	IAW QuikStik	IAW QuikStik
Veracruz							IAW QuikStik	IAW QuikStik	IAW QuikStik	IAW QuikStik	IAW QuikStik	IAW QuikStik	IAW QuikStik	IAW QuikStik
■ INFINITI														
Passenger Cars														
ALL	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN
Trucks / SUVs / Vans														
ALL	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN
■ ISUZU														
Trucks / SUVs / Vans														
ALL	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC						
■ JAGUAR														
Passenger Cars														
ALL	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW
	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014

2014 APPLICATION GUIDE

Passenger Cars / Light Trucks / SUVs / Vans

	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014
JEEP														
<i>Trucks / SUVs / Vans</i>														
ALL	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC
KIA														
<i>Passenger Cars</i>														
ALL	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW
<i>Trucks / SUVs / Vans</i>														
ALL	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW
LANDROVER														
<i>Trucks / SUVs / Vans</i>														
ALL	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW
LEXUS														
<i>Passenger Cars</i>														
ALL	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN
<i>Trucks / SUVs / Vans</i>														
ALL	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN
LINCOLN														
<i>Passenger Cars</i>														
ALL	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC
<i>Trucks / SUVs / Vans</i>														
Aviator			MC EN	MC EN	MC EN									
Mark LT						MC	MC	MC						
MKT										MC	MC	MC	MC	MC
MKX							MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC
Navigator & L-Series	T	T	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC
MAZDA														
<i>Passenger Cars</i>														
626	MC	MC												
MAZDA2											MC	MC	MC	IAW
MAZDA3				MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	IAW
MAZDA6			MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC
Millenia	FN	FN												
MX-5 Miata	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	
Protege	FN	FN	FN											
Protege5		FN	FN											
RX-8				FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN			
<i>Trucks / SUVs / Vans</i>														
B-Series Truck	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC					
CX-3														IAW
CX-5													FN	FN
CX-7							MC	MC	MC	MC	MC	MC		
CX-9							MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC
MAZDA5						MC	MC	MC	MC	MC		MC	MC	
MPV	FN	FN	FN	FN	FN	FN								
Tribute & Hybrid	FN	FN	FN	FN	FN	MC		MC	MC	MC	MC			
	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014

2014 APPLICATION GUIDE

Passenger Cars / Light Trucks / SUVs / Vans

	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014
MERCEDES-BENZ														
<i>Passenger Cars</i>														
ALL	EN	EN	EN	EN	EN	EN	EN	EN	EN	EN	EN	EN	EN	EN
<i>Trucks / SUVs / Vans</i>														
ALL	EN		EN	EN	EN	EN	EN	EN	EN	EN	EN	EN	EN	EN
MERCURY														
<i>Passenger Cars</i>														
ALL	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC			
<i>Trucks / SUVs / Vans</i>														
Mariner & Hybrid					MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC			
Monterey				MC	MC	MC								
Mountaineer	MC EN	MC EN	MC EN	MC EN	MC EN			MC	MC	MC	MC			
Villager	FN	FN												
MINI														
<i>Passenger Cars</i>														
ALL		IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW
MITSUBISHI														
<i>Passenger Cars</i>														
Diamante	IAW	IAW	IAW	IAW										
Eclipse & Spyder	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC		
Galant	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	IAW	
i-MiEV												IAW		
Lancer & Evolution,		IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW
Mirage	IAW	IAW												IAW
<i>Trucks / SUVs / Vans</i>														
Endeavor				IAW	MC IAW	MC	MC	MC			MC	MC		
Montero & Sport	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW								
Outlander & Sport			IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW
Raider						IAW	IAW	IAW	IAW					
NISSAN														
<i>Passenger Cars</i>														
ALL	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN
<i>Trucks / SUVs / Vans</i>														
ALL	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN
OLDSMOBILE														
<i>Passenger Cars</i>														
ALL	MC	MC	MC	MC										
<i>Trucks / SUVs / Vans</i>														
ALL	MC	MC	MC	MC										
PLYMOUTH														
<i>Passenger Cars</i>														
Neon	LH													
Prowler	MC													
	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014

2014 APPLICATION GUIDE

Passenger Cars / Light Trucks / SUVs / Vans

	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014
PONTIAC														
<i>Passenger Cars</i>														
Bonneville	MC	MC	MC	MC	MC									
Firebird	MC	MC												
G3									MC	MC				
G5							MC	MC	MC					
G6					MC	MC	MC	MC	MC	MC				
G8								MC	MC					
Grand Am	MC	MC	MC	MC	MC									
Grand Prix	MC	MC	MC	LH MC	LH MC	LH MC	LH MC	LH MC						
GTO				QuikStik	QuikStik	QuikStik								
Solstice						MC	MC	MC	MC					
Sunfire	MC	MC	MC	MC	MC									
Vibe			FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN				
<i>Trucks / SUVs / Vans</i>														
ALL	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC					
PORSCHE														
<i>Passenger Cars</i>														
ALL	QuikStik	QuikStik	QuikStik	QuikStik	QuikStik	QuikStik	QuikStik	QuikStik	QuikStik	QuikStik	QuikStik	QuikStik	QuikStik	QuikStik
<i>Trucks / SUVs / Vans</i>														
ALL			QuikStik	QuikStik	QuikStik	QuikStik		QuikStik	QuikStik	QuikStik	QuikStik	QuikStik	QuikStik	QuikStik
SAAB														
<i>Passenger Cars</i>														
ALL	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW		
<i>Trucks / SUVs / Vans</i>														
ALL					MC	MC	MC	MC	MC		MC			
SATURN														
<i>Passenger Cars</i>														
ALL	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC					
<i>Trucks / SUVs / Vans</i>														
ALL		MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC				
SCION														
<i>Passenger Cars</i>														
ALL				FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN
SMART														
<i>Passenger Cars</i>														
fortwo								IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW
SUBARU														
<i>Passenger Cars</i>														
BRZ													FN	FN
Impreza incl Im-	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	FN	FN	FN
Legacy	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	FN	FN	FN
Outback	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	FN	FN	FN

	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014
--	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------

2014 APPLICATION GUIDE

Passenger Cars / Light Trucks / SUVs / Vans

	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014
SUBARU continued														
<i>Trucks / SUVs / Vans</i>														
B9 Tribeca						IAW	IAW							
Baja			MC	MC	MC	MC								
Forester	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	FN	FN
Tribeca								MC	MC	MC	MC	FN	FN	FN
XV Crosstrek													FN	FN
SUZUKI														
<i>Passenger Cars</i>														
ALL	IAW	IAW		IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW
<i>Trucks / SUVs / Vans</i>														
Equator									FN	FN	FN	FN		
Grand Vitara	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	
Vitara	IAW	IAW	IAW	IAW										
XL7	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW					
TOYOTA														
<i>Passenger Cars</i>														
ALL	FN ④	FN ④	FN ④	FN ④	FN ④	FN ④	FN ④	FN ④	FN ④	FN ④	FN ④	FN ④	FN ④	FN ④
<i>Trucks / SUVs / Vans</i>														
4Runner	FN ④	FN ④	FN ④	FN ④	FN ④	FN ④	FN ④	FN ④	FN ④	FN ④	FN ④	FN ④	FN ④	FN ④
FJ Cruiser							FN ④	FN ④	FN ④		FN ④	FN ④	FN ④	FN ④
Highlander & Hybrid	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	
Land Cruiser	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN		FN	FN		FN	FN
RAV4	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN		FN	FN	FN	FN	FN	FN
Sequoia	FN	FN		FN	FN	FN	FN	FN		FN	FN	FN	FN	FN
Sienna	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC
Tacoma	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN
Tundra	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN	FN
VOLKSWAGEN														
<i>Passenger Cars</i>														
ALL	EN	EN	EN	EN	EN	EN	EN	EN	EN	EN	EN	EN	EN	EN
<i>Trucks / SUVs / Vans</i>														
ALL	EN	EN	EN	EN	EN	EN	EN	EN	EN	EN	EN	EN	EN	EN
VOLVO														
<i>Passenger Cars</i>														
ALL	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW QuikStik	IAW QuikStik	IAW QuikStik	IAW QuikStik
<i>Trucks / SUVs / Vans</i>														
ALL			IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW	IAW QuikStik	IAW QuikStik	IAW QuikStik	IAW QuikStik

	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014
--	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------

④ Some models equipped with US-produced wheels that may have different inboard and outboard rim flange configurations. Verify weight clip series using rim flange gauge (Part # RGP1)



Steel Adhesive Wheel Weights

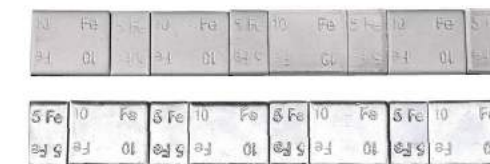


FSF01

Weight Size: 5g*4+10g*4 segments, 60g/strip

Surface: Zinc plated or plastic coated

Packaging: 100 strips/box, 4 boxes/case



FSF01-1

Weight Size: 5g*4+10g*4 segments, 60g/strip

Surface: Zinc plated or plastic coated

Packaging: 100 strips/box, 4 boxes/case



FSF01-2

Weight Size: 5g*4+10g*4 segments, 60g/strip

Surface: Zinc plated or plastic coated

Packaging: 100 strips/box, 4 boxes/case

Tape:

	
NORMAL BLUE	3M RED
	
USA WHITE	NORMAL BLUE WIDER
	
NORTON BLUE	3M RED WIDER

Installation Diagram:



FSF02

Weight Size: 5g*12 segments, 60g/strip

Surface: Zinc plated or plastic coated

Packaging: 100 strips/box, 4 boxes/case



FSF02-1

Weight Size: 5g*12 segments, 60g/strip

Surface: Zinc plated or plastic coated

Packaging: 100 strips/box, 4 boxes/case



FSF02-2

Weight Size: 5g*12 segments, 60g/strip

Surface: Zinc plated or plastic coated

Packaging: 100 strips/box, 4 boxes/case

 **WHEEL WEIGHTS**

Steel Adhesive Wheel Weights



FSF07

Weight Size: 1/2oz*9 segments, 4.5oz/strip ★
1/2oz*12 segments, 6oz/strip
1/2oz*7 segments, 3.5oz/strip
Surface: Zinc plated or plastic coated
Packaging: 40 strips/box, 4 boxes/case ★
30 strips/box, 4 boxes/case
18 strips/box, 20 boxes/case



FSF07-1

Weight Size: 1/2oz*6, 3oz/strip
Thickness: 3mm
Surface: Zinc plated or plastic coated
Packaging: 24 strips/box, 8 boxes/case



FSF08

Weight Size: 1/4oz*12 segments, 3oz/strip ★
1/4oz*10 segments, 2.5oz/strip
1/4oz*8 segments, 2oz/strip
Surface: Zinc plated or plastic coated
Packaging: 52 strips/box, 4 boxes/case ★
65 strips/box, 4 boxes/case
30 strips/box, 20 boxes/case



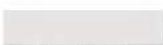
FSF08-01

Weight Size: 1/4oz*12 segments, 3oz/strip ★
1/4oz*10 segments, 2.5oz/strip
1/4oz*8 segments, 2oz/strip
Surface: Zinc plated or plastic coated
Packaging: 52 strips/box, 4 boxes/case ★
65 strips/box, 4 boxes/case
30 strips/box, 20 boxes/case

Tape:


NORMAL BLUE


3M RED


USA WHITE


NORMAL BLUE WIDER


NORTON BLUE


3M RED WIDER

Installation Diagram:



FSF09

Weight Size: 1oz*6 segments, 6oz/strip
Surface: Zinc plated or plastic coated
Packaging: 32 strips/box, 4 boxes/case



FSF09-1

Weight Size: 1oz*6 segments, 6oz/strip
Surface: Zinc plated or plastic coated
Packaging: 32 strips/box, 4 boxes/case

Zinc Adhesive Wheel Weights



FSZ05

Weight Size: 5g*12 segments, 60g/strip, also available in roll
Surface: Plastic coated
Packaging: 100 strips/box, 4 boxes/case



FSZ06

Weight Size: 5g*4+10g*4 segments, 60g/strip
Surface: Plastic coated
Packaging: 100 strips/box, 4 boxes/case

Note:

1. For aftermarket or special OEM wheels, use the rim gauge to determine the best fit, or use adhesive weights.
2. Some models are equipped with alloy wheels requiring adhesive weights. Many of these wheels are designed without an outside flange. The weight indicated is intended for the inside flange while adhesive weights are required for the outside balance location.
3. Steel Wheels: Use P style (Thinkline Replacement) steel weights on flanges.
4. 1/2 ton or larger vehicles: Use TFE style steel weights on flanges.
5. Chrome plated alloy wheels: adhesive wheel weights are recommended

Lead Adhesive Wheel Weights



FSL01

Weight Size: 5g*12 segments, 60g/strip
Surface: Natural Color Or Plastic Coated
Packaging: 50 strips/box, 10 boxes/case



FSL02

Weight Size: 5g*4+10g*4 segments, 60g/strip
Surface: Natural Color Or Plastic Coated
Packaging: 50 strips/box, 10 boxes/case



FSL03

Weight Size: 1/4oz*12segments, 3oz/strip
Surface: Natural Color Or Plastic Coated
Packaging: 52 strips/box, 4 boxes/case



FSL04

Weight Size: 1/2oz*12segments, 6oz/strip
Surface: Natural Color Or Plastic Coated
Packaging: 30 strips/box, 4 boxes/case



FSL05

Weight Size: 25g*4 segments, 100g/strip
Surface: Natural Color Or Plastic Coated
Packaging: 30 strips/box, 4 boxes/case



FSL06

Weight Size: 50g*4 segments, 200g/strip
Surface: Natural Color Or Plastic Coated
Packaging: 30 strips/box, 4 boxes/case

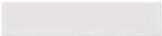


FSL07

Weight Size: 1oz*6segments, 6oz/strip
Surface: Natural Color Or Plastic Coated
Packaging: 30 strips/box, 4 boxes/case

Tape:


NORMAL BLUE


USA WHITE


NORTON BLUE


3M RED


NORMAL BLUE WIDER


3M RED WIDER

Installation Diagram:



Roll Adhesive Wheel Weights



R01

Art No.	Description	Qty
FSR01-1	Steel 5g	5kg or 6kg/roll
FSR01-2	Steel 1/4oz	5kg or 6kg/roll
FSR01-3	Steel 1/2oz	5kg or 6kg/roll
FZR01	Zinc 5g	5kg or 6kg/roll



R02

Art No.	Description	Qty
FSR02-1	Steel 5g	5kg or 6kg/roll
FSR02-2	Steel 1/4oz	5kg or 6kg/roll
FSR02-3	Steel 1/2oz	5kg or 6kg/roll
FZR02	Zinc 5g	5kg or 6kg/roll

Zinc Casting Clip-on Wheel Weights

Art.No.	Description	Qty/box
FCZ05-05	5g	100
FCZ05-10	10g	100
FCZ05-15	15g	100
FCZ05-20	20g	100
FCZ05-25	25g	100
FCZ05-30	30g	100
FCZ05-35	35g	50
FCZ05-40	40g	50
FCZ05-45	45g	50
FCZ05-50	50g	50
FCZ05-55	55g	50
FCZ05-60	60g	50
FCZ05-05	5g	100
FCZ05-10	10g	100
FCZ05-15	15g	100
FCZ05-20	20g	100
FCZ05-25	25g	100
FCZ05-30	30g	100
FCZ05-35	35g	50
FCZ05-40	40g	50
FCZ05-45	45g	50
FCZ05-50	50g	50
FCZ05-55	55g	50
FCZ05-60	60g	50

Application to steel wheels, plastic coated
Lead-free alternative is environmentally friendly



Application to alloy wheels, plastic coated
Lead-free alternative is environmentally friendly



Zinc Die-casting Clip-on Wheel Weights

Art.No.	Description		Qty/box	
FCZ05-05	5g	 Application to steel wheels, plastic coated Lead-free alternative is environmentally friendly	100	
FCZ05-10	10g		100	
FCZ05-15	15g		100	
FCZ05-20	20g		100	
FCZ05-25	25g		100	
FCZ05-30	30g		100	
FCZ05-35	35g		50	
FCZ05-40	40g		50	
FCZ05-45	45g		50	
FCZ05-50	50g		50	
FCZ05-55	55g		50	
FCZ05-60	60g		50	
FCZ06-05	5g	 Application to alloy wheels, plastic coated Lead-free alternative is environmentally friendly	100	
FCZ06-10	10g		100	
FCZ06-15	15g		100	
FCZ06-20	20g		100	
FCZ06-25	25g		100	
FCZ06-30	30g		100	
FCZ06-35	35g		50	
FCZ06-40	40g		50	
FCZ06-45	45g		50	
FCZ06-50	50g		50	
FCZ06-55	55g		50	
FCZ06-60	60g		50	

Lead Clip-on Wheel Weights For North America

PPB 



Application to all steel wheels for passenger cars & light trucks
GM,FORD,CHRYSLER

0.25 to 3oz

MCPB 



Application to most North American passenger cars & light trucks
GM,FORD,CHRYSLER

0.25 to 3oz

AWPB 



Application to older vehicle
GM,FORD,CHRYSLER

0.25 to 3oz

IAWPB 



Application to most European and Korean vehicles
AUDI,BMW CATERA,GEO,HYUNDAI,KIA,MIT SUBISHI,SUBARU,SU ZUKI,VOLVO,JAGUAR

5 to 60g

FNPB 



Application to most Japanese vehicles
ACURA,INFINITI,LEXUS,MAZDA,NISSAN,TOYOTA,HONDA,DAEWOO,ISUZU

5 to 60g

TPB 



Application to pickup trucks and vans
GM,FORD,CHRYSLER

0.25 to 3oz

Weight Type Color Code

P/REG	
FN	
EN	
MC	
IAW	
AW	
LH	
T	
ADHESIVE	

Conversion

OZ	GRAM
0.25	7
0.50	14
0.75	21
1.00	28
1.25	35
1.50	43
1.75	50
2.00	57
2.25	64
2.50	71
2.75	78
3.00	85

Steel Clip-on Wheel Weights For North America

PFE



Application to all steel wheel for passenger cars & light trucks.
Zn plated or plastic powder coated
Salt-spray tested to resist corrosion for more than 48 hours.
Clips can be used more than 10 times.

0.25 to 3oz

MCFE



Application to most passenger cars & light trucks.
GM,FORD,CHRYSLER
Zn plated or plastic powder coated
Salt-spray tested to resist corrosion for more than 48 hours.
Clips can be used more than 10 times.

0.25 to 3oz

AWFE



Application to older vehicles.
GM,FORD,CHRYSLER
Zn plated or plastic powder coated
Salt-spray tested to resist corrosion for more than 48 hours.
Clips can be used more than 10 times.

0.25 to 3oz

IAWFE



Application to most European and Korean vehicles.
AUDI,BMW,CATERA,GEO,H
YUNDAI,KIA,MITSUBISHI,S
UBARU
Zn plated or plastic powder coated
Salt-spray tested to resist corrosion for more than 48 hours.
Clips can be used more than 10 times.

5 to 60g

FNFE



Application to most Japanese vehicles.
ACURA,INFINITI,LEXUS,MAZDA,NISSAN,TOYOTA.
Zn plated or plastic powder coated
Salt-spray tested to resist corrosion for more than 48 hours.
Clips can be used more than 10 times.

5 to 60g

ENFE



Application to European passenger cars & light trucks.
AUDI,VW,HONDA & ACURA,MERCEDES
Zn plated or plastic powder coated
Salt-spray tested to resist corrosion for more than 48 hours.
Clips can be used more than 10 times.

5 to 60g

TFE



Application to pickup trucks and vans.
GM,FORD,CHRYSLER
Zn plated or plastic powder coated
Salt-spray tested to resist corrosion for more than 48 hours.
Clips can be used more than 10 times.

0.25 to 3oz

LHFE



Application to many Chrysler cars
CHRYSLER
Zn plated or plastic powder coated
Salt-spray tested to resist corrosion for more than 48 hours.
Clips can be used more than 10 times.

0.25 to 3oz

Lead Clip-On Wheel Weights

Art.No.	Description		Qty/box	
FCL01-05	5g	Application to steel wheels	100	
FCL01-10	10g		100	
FCL01-15	15g		100	
FCL01-20	20g		100	
FCL01-25	25g		100	
FCL01-30	30g		100	
FCL01-35	35g		50	
FCL01-40	40g		50	
FCL01-45	45g		50	
FCL01-50	50g		50	
FCL01-55	55g		50	
FCL01-60	60g		50	
FCL02-05	5g		100	
FCL02-10	10g		100	
FCL02-15	15g		100	
FCL02-20	20g		100	
FCL02-25	25g		100	
FCL02-30	30g		100	
FCL02-35	35g		50	
FCL02-40	40g		50	
FCL02-45	45g		50	
FCL02-50	50g		50	
FCL02-55	55g		50	
FCL02-60	60g		50	



Racking For Adhesive Wheel Weights



FR01



FR02



FR03



FR08

Lead Clip-On Wheel Weights

Art.No.	Description		Qty/box	
FCL04-50	50g	 Application to light truck	50	
FCL04-100	100g		25	
FCL04-120	120g		25	
FCL04-150	150g		25	
FCL04-200	200g		25	
FCL04-250	250g		25	
FCL04-300	300g		25	
FCL04-350	350g		25	
FCL03-50	50g	 Application to heavy truck	50	
FCL03-100	100g		25	
FCL03-150	150g		10	
FCL03-200	200g		10	
FCL03-250	250g		10	
FCL03-300	300g		10	
FCL03-350	350g		10	
FCL03-400	400g		10	
FCL03-450	450g		10	
FCL03-500	500g		10	

Clip-on Racking For North America



FR06



FR07



Colour Plastic Boxes

Package For Wheel Weights



This product will easily clean your wheel and will also improve adherence. Its specifically formulated ingredients interact with our adhesive to increase retention by up to 25%. This product is indispensable if your aim is trouble free balancing.



TIRE VALVES & ACCESSORIES

TPMS Service Kits



*Rubber TPMS Valve & Metal TPMS Valve



TPMS SERVICE KITS

Componenta like:

- Valve cap
- Rubber grommet
- Valve nut
- And the proper valve core



Passenger Car & Light Truck Snap-In Tubeless Valves

*TR413 Series

Max cold inflating pressure 450kpa/65psi at room temperature



TRNO.	Rim Hole	Eff.length (mm)	Parts		A	B	C
			Core	Cap			
TR412	Φ11.5/.453"	22	9002#	VC8	33	22	15
TR413	Φ11.5/.453"	30	9002#	VC8	42.5	32	15
TR414	Φ11.5/.453"	38	9002#	VC8	48.5	38	15
TR414L	Φ11.5/.453"	45	9002#	VC8	56.5	46	15
TR418	Φ11.5/.453"	49	9002#	VC8	61.5	51	15
TR423	Φ11.5/.453"	62	9002#	VC8	74	63.5	15
TR415	Φ16/.625"	30	9002#	VC8	42.5	32	19.2
TR425	Φ16/.626"	49	9002#	VC8	61.5	51	19.2
TR438	Φ8.8/.346"	32	9002#	VC8	40.5	31	11

*TR413 Series Decorate-Sleeve & Cap Valves

Any Color is Possible For Aluminum Valves



Passenger Car & Light Truck Snap-In Tubeless Valves

*Tubeless Metal Clamp-in Valves



For 11.5(.453" dia) Rim Holes					
TRNO.	Eff.length (mm)	Parts			
		Grommet	Washer	Nut	Cap
MS525S	Φ17.5x41.5	RG9,RG54	RW15	HN6	FT
MS525L	Φ17.5x41.5	RG9,RG54	RW15	HN7	FT
MS525AL	Φ17x42	RG9,RG54	RW15	HN9	FT



TRNO.	Eff.length (mm)	Rim Hole (mm/in.)	TRNO.	Parts			
				Grommet	Washer	Nut	Cap
V2.04.1	Φ17.5x35	Φ11.5/.453"	V2.04.1	V9.11.7		V9.7.1FT	FT
TR416	Φ18.5x40	Φ16/.625"	TR416	RG39	RW13	HN4	FT
TR416B	Φ17x38/34	Φ16/.625"	TR416B	RG54	RW8	HN4	FT
TR416S	Φ17x40	Φ11.5/.453"	TR416S	RG54	RW8	HN4	FT
TR416L	Φ16.7x59	Φ11.5/.453"	TR416L	RG59	RW8	HN4	FT
TR416SS	Φ14x38	Φ11.5/.453"	TR416SS	V801	RW8	RW8	FT
TR416SSS	Φ14x39	Φ8.3/.327"	TR416SSS	RG11	RW6	RW8	FT

Passenger Car & Light Truck



*Tubeless Metal Clamp-in Valves



*Invisible Valve



TRNO.	Eff.length (mm)	Rim Hole (mm/in.)	TRNO.	Parts			
				Grommet	Washer	Nut	Cap
TR5991B	Φ19x34	Φ11.5/.453"	TR5991B	HRG39	RW8	HN4	AT
V-3	Φ14x33	Φ11.5/.453"	V-3	HRG2x2	RW5	HN2x2	ET/BT
V-4	Φ14x34	Φ11.5/.453"	V-4	HRG2x2	RW5	HN2x2	ET/BT
V-5	Φ14x48	Φ11.5/.453"	V-5	HRG2x2	RW5	HN2x2	ET/BT
V-6	Φ14x53	Φ11.5/.453"	V-6	HRG2x2	RW5	HN2x2	ET/BT
V-7	Φ14x63	Φ11.5/.453"	V-7	HRG2x2	RW5	HN2x2	ET/BT
V-8	Φ16x34	Φ11.5/.453"	V-8	HRG1,HG2	RW12	HN2x2	ET/BT
VS-8	Φ16x38	Φ11.5/.453"	VS-8	HRG1,HG2	RW12	HN2x2	ET/BT
V-9	Φ16x43	Φ11.5/.453"	V-9	HRG1,HG2	RW12	HN2x2	ET/BT
VS-8-45	Φ16x53-45°	Φ11.5/.453"	VS-8-45	HRG1,HG2	RW12	HN2x2	ET/BT
VS-8-90	Φ16x63-90°	Φ11.5/.453"	VS-8-90	HRG1,HG2	RW12	HN2x2	ET/BT
TR6008C	Φ17.5x34	Φ16/.625"	TR6008C	RG39	RW8	HN4x2	DT
PVR152	Φ17x70-90°	Φ11.5/.453"	PVR152	RG54	RW8	HN4	ET/BT
PVR153	Φ16x65-90°	Φ11.5/.453"	PVR153	RG54	RW8	HN4	ET/BT
VS-6	Φ11x40	Φ6/.236"	VS-6	RG54	RW8	HN4	ET/BT
TR435	Φ19x34	Φ11.5/.453"	TR435	RG54	RW8	HN4	ET/BT

Tubeless Metal Clamp-In Valves

*TR500C Series Bent Valves



*TR500 Series Straight Valves



For Φ16/.625" Rim Holes							
TRNO.	ETRTO NO. (REF.NO.)	Eff.length (mm)	Parts				
			Core	Grommet	Washer	Nut	Cap
TR500	V3.21.3	Φ19x55	9002#	RG15	RW8	HN13	VC2/VC3
TR501	V3.21.2	Φ19x42	9002#	RG15	RW8	HN13	VC2/VC3
TR502	64MS15.7	Φ19x64	9002#	RG15	RW8	HN13	VC2/VC3
TR570	V3.21.4	Φ19x84	9002#	RG15	RW8	HN13	VC2/VC3
TR571	V3.21.5	Φ19x90	9002#	RG15	RW8	HN13	VC2/VC3
TR572	V3.21.6	Φ19x100	9002#	RG15	RW8	HN13	VC2/VC3
TR573	V3.21.7	Φ19x115	9002#	RG15	RW8	HN13	VC2/VC3
TR574	V3.21.8	Φ19x131	9002#	RG15	RW8	HN13	VC2/VC3
TR575	V3.21.1	Φ19x33	9002#	RG15	RW8	HN13	VC2/VC3
TR570C	V3.21.9	Φ19x84/90°or 27°	9002#	RG15	RW8	HN13	VC2/VC3
TR571C	V3.21.10	Φ19x90/90°or 27°	9002#	RG15	RW8	HN13	VC2/VC3
TR572C	V3.21.11	Φ19x100/90°or 27°	9002#	RG15	RW8	HN13	VC2/VC3
TR573C	V3.21.12	Φ19x115/90°or 27°	9002#	RG15	RW8	HN13	VC2/VC3
TR574C		Φ19x131/90°or 27°	9002#	RG15	RW8	HN13	VC2/VC3
TR500-23	VS-1223R	Φ19x55/23°	9002#	RG15	RW8	HN13	VC2/VC3
TR570P		Φ22x18	9002#	RG7	RW11	HN11	VC2/VC3

Tubeless Nickel Plated O-Ring Seal Clamp-In Valves

*TR540 Series Valves

*Rim hole.382" .394" (9.7-10mm)



TR542



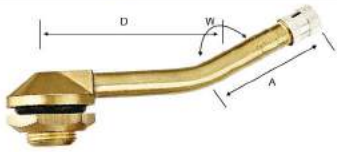
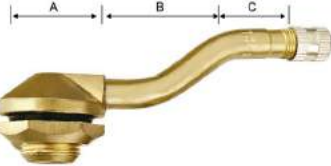
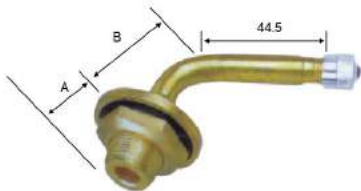
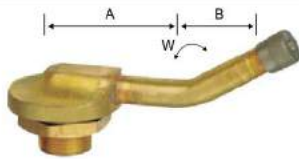
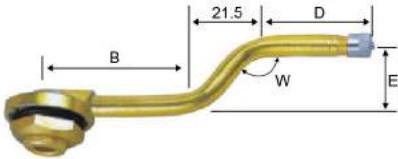
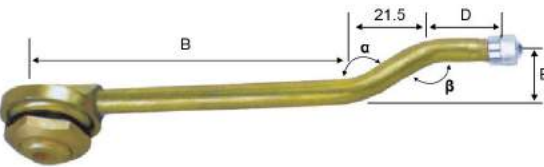
TR547D TR545D TR544D TR543D

TRNO.	Parts				A	B	β
	Core	Grommet	Nut	Cap			
TR542	9002#	RG60	HN21	VC2/VC3	32		
TR543	9002#	RG60	HN21	VC2/VC3	59		
TR544	9002#	RG60	HN21	VC2/VC3	73		
TR545	9002#	RG60	HN21	VC2/VC3	90		
TR546	9002#	RG60	HN21	VC2/VC3	108		
TR543C	9002#	RG60	HN21	VC2/VC3	24	35	45
TR543D	9002#	RG60	HN21	VC2/VC3	25	35	60
TR543E	9002#	RG60	HN21	VC2/VC3	25	35	75
TR544D	9002#	RG60	HN21	VC2/VC3	25	49	60
TR544E	9002#	RG60	HN21	VC2/VC3	25	49	75
TR545B	9002#	RG60	HN21	VC2/VC3	35	55.8	26
TR545-36	9002#	RG60	HN21	VC2/VC3	25	66	36
TR545D	9002#	RG60	HN21	VC2/VC3	25	66	60
TR545E	9002#	RG60	HN21	VC2/VC3	25	66	75
TR546B	9002#	RG60	HN21	VC2/VC3	25	85	26
TR546-36	9002#	RG60	HN21	VC2/VC3	25	85	36
TR546D	9002#	RG60	HN21	VC2/VC3	25	85	60
TR546E	9002#	RG60	HN21	VC2/VC3	25	85	75
TR547D					25	96	60

TRNO.	ETRTO NO.	Eff. length(mm)	Parts				
			Core	Grommet	Nut	Cap	
TR509	8713	Φ23x138.5/90°	9002#	RG46	HN17	VC2/VC3	*Rim Hole .625"
TR510	8717	Φ23x157.5/90°	9002#	RG46	HN17	VC2/VC3	
TR511	8711	Φ23x126/90°	9002#	RG46	HN17	VC2/VC3	
	V3.20.1	Φ16x41	9002#	RG60	V9.07.2	VC2/VC3	*European Style O-ring Seal Clamp-in Brass Valves *V3.20 Series Metric Rim Hole Valves
	V3.20.2	Φ16x95/17.50	9002#	RG60	V9.07.2	VC2/VC3	
	V3.20.3	Φ16x82	9002#	RG60	V9.07.2	VC2/VC3	
	V3.20.4	Φ16x90/27°	9002#	RG60	V9.07.2	VC2/VC3	
	V3.20.5	Φ16x70/27°	9002#	RG60	V9.07.2	VC2/VC3	
	V3.20.6	Φ16x115/27°	9002#	RG60	V9.07.2	VC2/VC3	
	V3.20.7	Φ16x80/27°	9002#	RG60	V9.07.2	VC2/VC3	
	V3.20.8	Φ16x119/12°	9002#	RG60	V9.07.2	VC2/VC3	
	V3.20.9	Φ16x102/12°	9002#	RG60	V9.07.2	VC2/VC3	
	V3.20.10	Φ16x80/28°	9002#	RG60	V9.07.2	VC2/VC3	
	V3.20.11	Φ16x100/42°	9002#	RG60	V9.07.2	VC2/VC3	
	V3.20.12	Φ16x100/27°	9002#	RG60	V9.07.2	VC2/VC3	

Tubeless Metal Clamp-In Valves

*For Φ15.7(.625") Rim Hole

ETRTO NO.	Eff.length				Parts				
					Core	Grommet	Nut	Cap	
V3.12.1	Φ26x21.5x40				9002#	9.11.4	V9.13.1	FT	
V3.12.2	Φ26x21.5x94				9002#	9.11.4	V9.13.1	FT	
V3.13.1	D: 46.5	A: 42.5	W: 153°	9002#	9.11.4	V9.13.1	FT		
V3.13.2	D: 30	A: 29	W: 126°	9002#	9.11.4	V9.13.1	FT		
V3.14.1	A: 26	B: 21.5	C: 24.5	9002#	9.11.4	V9.13.1	FT		
V3.14.2	A: 45	B: 21.5	C: 24.5	9002#	9.11.4	V9.13.1	FT		
V3.14.3	A: 37	B: 21.5	C: 24.5	9002#	9.11.4	V9.13.1	FT		
V3.15.1	C: 14	B: 22.5	W: 110°	9002#	9.11.2	V9.13.1	FT		
V3.15.2	C: 11	B: 15.5	W: 95°	9002#	9.11.2	V9.13.1	FT		
V3.16.1	A: 36	B: 29	W: 150°	9002#	9.11.4	V9.13.1	FT		
V3.17.1	B: 3.15	A: 99	W: 172°	9002#	9.11.2	V9.13.1	FT		
V3.17.2	B: 3.15	A: 116	W: 172°	9002#	9.11.2	V9.13.1	FT		
V3.18.1	B: 64	D: 24.5	E: 14.5	W: 146°	9002#	9.11.2	V9.13.1	FT	
V3.18.2	B: 81	D: 24.5	E: 14.5	W: 146°	9002#	9.11.2	V9.13.1	FT	
V3.18.4	B: 51	D: 37.5	E: 19.5	W: 138°	9002#	9.11.2	V9.13.1	FT	
V3.18.5	B: 68	D: 37.5	E: 19.5	W: 138°	9002#	9.11.2	V9.13.1	FT	
V3.19.1	B: 92	D: 14.5	E: 145	W: 147°	9002#	9.11.2	V9.13.1	FT	
V3.19.2	B: 76	D: 15	E: 152	W: 145°	9002#	9.11.2	V9.13.1	FT	
V3.19.4	B: 91	D: 10	E: 162	W: 155°	9002#	9.11.2	V9.13.1	FT	

Motorcycles & Light Truck Tubeless Valves



TRNO.	Ref Length (mm).	Rim holes (mm/in)	Parts			
			Rubber Grommet	Washer	Nut	Cap
PVR70	Φ20×30×90°	Φ11.5/.453"				VC8-E
PVR71L	Φ20×45×90°	Φ11.5/.453"				VC8-E
PVR32	Φ15×54×90°	Φ11.5/.453"			SNM5	VC8-E
PVR79L	Φ15×72×90°	Φ11.5/.453"	HRG4 HG4		SNM5	VC8-E
PVR30	Φ15×63×90°	Φ11.5/.453"	HRG2 HG2		NH2	VC8-E

Truck



TRNO.	A	B	θ	RIM HOLE
TR-618A	32			15.9
TR-621A	39	55.5	65	15.9
TR-622A	44.5	95	90	15.9
TR-623A	39	37	65	15.9

Truck & Bus Screw-On Repair Valve

TRNO.	A	B	C	D	α	β
V3.02.2	22.5	43			120	
V3.02.3	33	44.5			95	
V3.02.5	20.5	47.5			90	
V3.02.7	22.5	71.5			100	
V3.02.8	20.5	89.5			94	
V3.02.9	20.5	99.5			94	
V3.02.10	20.5	115			94	
V3.02.11	20	126			98	
V3.02.12	20.5	132			94	
V3.02.13	20.5	133.5			90	
V3.02.14	20.5	138.5			94	
V3.02.15	20.5	145.5			94	
V3.02.16	20.5	149.5			90	
V3.02.17	20.5	156.5			90	
V3.02.18	22.5	74.5			90	
V3.02.19	20.5	60			94	
V3.02.23	29.5	66.5			90	
V3.02.24	20.5	117			90	
V3.02.27	20	75			94	
V3.04.1	20.5	32	37		90	130
V3.04.2	20.5	38	41.5		90	153
V3.04.3	20	59	38.5		94	163
V3.04.4	20	74	40		94	144
V3.04.5	20	76	47.5		90	153
V3.04.6	20	86	47.5		90	153
V3.04.10	20.5	47	53		90	154
V3.04.11	20.5	47	63.5		90	154
V3.04.17	20	65	45		90	160
V3.04.24	20	58	47		94	164
V3.04.26	20	99	47		94	189
V3.06.1	20.5	30.5	19.5	35.5	90	139
V3.06.2	20.5	44.5	12	37.5	90	125
V3.06.3	20.5	46.5	20.5	47.5	90	140
V3.06.5	20.5	62.5	19.5	49	90	139
V3.06.6	20	79.5	19.5	37.5	90	139
V3.06.7	20.5	45.5	18.5	42.5	90	137
V3.06.8	24.5	61.5	14.5	50.5	94	153
V3.06.9	20.5	67.5	19.5	54.5	90	139
V3.06.12	23.5	71.5	19.5	25.5	90	150
V3.06.14	20	50	13	40	94	153
V3.06.15	20	60	13	40	94	153
V3.06.16	20	62	13	50	94	153
V3.06.17	20	75	13	50	94	153
V3.06.18	20.5	94	43	47	90	159

*Single Bend Type

V3.02.6 V3.02.2 V3.02.3

*Double Bend Type

V3.04.1 V3.04.2 V3.04.3 V3.04.4 V3.04.5 V3.04.6 V3.04.10 V3.04.11 V3.04.17 V3.04.24 V3.04.26

*Triple Bend Type

V3.06.1 V3.06.2 V3.06.3 V3.06.5 V3.06.6 V3.06.7 V3.06.8 V3.06.9 V3.06.12 V3.06.14 V3.06.15 V3.06.16 V3.06.17 V3.06.18

Truck & Bus Screw-On Repair Valve

zTRNO.	Stem No.	ETRTO No.	Eff. length (mm)	A	B	C	W	β	Parts		
									Core	Cap	
JS-75				89.5	24	70	82				*Rubber Based Tube Valves For Truck And Bus 
TR-75A				95	24	76	86				
TR-76A				105	24	86	86				
TR-77A				125	24	105	86				
TR-78A				146	24	127	86				
TR-175A				134	24	115	86				
TR-177A				114	24	94	86				
TR-779A				160	24	114	86				
TRJ650-03	TRJ650-02	V5.04.1		27	80			80			*TRJ650 Series Large Bore Tubeless Valves-Swivel Type  
TRJ651-03	TRJ651-02	V5.04.2		32	119			90			
TRJ652-03	TRJ652-02			27	140			86			
TRJ653-03	TRJ653-02			27	64			80			
TRJ654-03	TRJ654-02			27	80			60			
TRJ655-03	TRJ655-02			27	80			74			
TRJ656-03	TRJ656-02			64	94			90			
TRJ657-03	TRJ657-02			27	102			80			
TRJ658-03	TRJ658-02			27	140			80			
TRJ659-03	TRJ659-02			48	89			90			
TRJ660-03	TRJ660-02			48	222			90			
TRJ669-03	TRJ669-02			27	64			90			
TR600HP			30	For Φ11.5(.453" dia) Rim Holes					9002#	VC8	*TR600 Series High Pressure Snap-in Valves Max Cold Inflating Pressure 720kpa/100psi at room temperature 
TR602HP			49						9002#	VC8	
TR801HP			31	For Φ16(.625" dia) Rim Holes					9002#	VC8	
TR802HP			49						9002#	VC8	

Standard Bore Valve Core

TYNO.	Feature	Barrel Gasket Color	Working Pressure Range Kg/cm2(lbf/in2)	Working Temperature Range	
9001	Standard Type	Black	0~15(0~212)	-40~+100℃	 9001
9003	Standard Type	Black	0~15(0~212)	(-40~+212℃)	
9002	High/low Temperature Resistant	Red	0~15(0~212)	-54~+150℃	
9004	High/low Temperature Resistant	Red	0~15(0~212)	(-65~+302℃)	
9005	Freon Resistant	White	0~35(0~496)	-20~+100℃ (-4~+212℃)	 9005
9006	Freon Resistant	Green	0~35(0~496)	-20~+100℃ (-4~+212℃)	
9007	Low Opening Pressure	Yellow	0~15(0~212)	-40~+100℃ (-40~+212℃)	
9008	Gas Resistant	White	0~15(0~212)	_____	
8001	Standard Type	Black	0~15(0~212)	-40~+100℃	 8001
8003	Standard Type	Black	0~15(0~212)	(-40~+212℃)	
8002	High/low Temperature Resistant	Black	0~15(0~212)	-54~+150℃	
8004	High/low Temperature Resistant	Black	0~15(0~212)	(-65~+302℃)	
8005	Filter Type	Red/white	0~15(0~212)	-54~+150℃ (-65~+302℃)	 8005
7001	Standard Type	Black	0~15(0~212)	-40~+100℃	
7003	Standard Type	Black	0~15(0~212)	(-40~+212℃)	
7002	High/low Temperature Resistant	Red	0~15(0~212)	-54~+150℃	
7004	High/low Temperature Resistant	Red	0~15(0~212)	(-65~+302℃)	 7004
6001	Standard Type	Black	0~15(0~212)	-40~+100℃	
6003	Standard Type	Black	0~15(0~212)	(-40~+212℃)	
6002	High/low Temperature Resistant	Red	0~15(0~212)	-54~+150℃	
6004	High/low Temperature Resistant	Red	0~15(0~212)	(-65~+302℃)	



Valve Caps

*Aluminum



*Plastic



*Copper



*Copper & Aluminum



*Copper & Plastic & Aluminum



Valve Extensions

PASSENGER CAR EXTENSION CAPS

FTNO.	Eff.length	Total Length	
EX13M	13	21	*Metal Extensions
EX19M	19	26	
EX32M	32	41	
EX13P	13	21	*Plastic Extensions
EX19P	19	26	
EX32P	32	41	
EX40M	34	40	*Truck & Bus Metal Extensions
EX60M	54	60	
EX84M	78	84	
EX115M	100	115	*Truck & Bus Plastic Extensions
EX125M	110	125	
EX142M	127	142	
EX51P	33.5	51	
EX71P	53.5	71	
EX95P	77.5	95	
EX115P	97.5	115	
EX125P	107.5	125	
EX150P	132.5	150	
EX170P	152.5	170	
EX180P	162.5	180	
EX200P	182.5	200	

Valve Extensions

PASSENGER CAR EXTENSION CAPS

FTNO.	Feature	Length(mm)	Φmm	
EX64RM	Extensions	85	12/10	*Stainless Steel Braided Extensions
EX125RM	Extensions	125	12/10	
EX180RM	Extensions	180	12/10	
EX250RM	Extensions	250	12/10	
EXMU	With U-shape Clip	210	12/10	
EXFM	With U-shape Clip	250	12/10	
EX75R	Extensions	75	12/10	
EX100R	Extensions	100	12/10	*Rubber Extensions
EX125R	Extensions	125	12/10	
EX150R	Extensions	150	12/10	
EX180R	Extensions	180	12/10	
EX210R	Extensions	210	12/10	
EX250R	Extensions	250	12/10	
EX270R	Extensions	270	12/10	
EX300R	Extensions	300	12/10	
EX210R-FVE1	Extensions	210	12/10	
5624292	Extensions	90°		
	Extensions	67°		
	Extensions	45°		

Air Chucks

*European Style Clip-on Air Chucks



*American Style Air Chucks



*South-eastern Asian Style



*Holders For Extensions



Tire Studs



FTS12
Length: 11(MM)
Head Diameter: 8.8(MM)
Shaft Diameter: 4.8(MM)
Pin Length: 5.2(MM)
Weight: 2.02(Grams)
Colour: Silver
Surface: Zinc Coated



FTS13
Length: 12(MM)
Head Diameter: 8.8(MM)
Shaft Diameter: 4.8(MM)
Pin Length: 5.2(MM)
Weight: 2.03(Grams)
Colour: Gold
Surface: Zinc Coated



FTS15
Length: 13(MM)
Head Diameter: 8.8(MM)
Shaft Diameter: 4.8(MM)
Pin Length: 5.2(MM)
Weight: 2.19(Grams)
Colour: Blue
Surface: Zinc Coated



FTS16
Length: 15(MM)
Head Diameter: 8.8(MM)
Shaft Diameter: 4.8(MM)
Pin Length: 5.2(MM)
Weight: 2.44(Grams)
Colour: Blue
Surface: Zinc Coated



FTS-A
Length: 10(MM)
Head Diameter: 8(MM)
Shaft Diameter: 5.3(MM)
Pin Length: 5.2(MM)
Weight: 1.7(Grams)
Colour: Silver
Surface: Zinc Coated



FTS-B
Length: 11(MM)
Head Diameter: 8(MM)
Shaft Diameter: 5.3(MM)
Pin Length: 5.2(MM)
Weight: 1.8(Grams)
Colour: Silver
Surface: Zinc Coated



FTS-C
Length: 10(MM)
Head Diameter: 8(MM)
Shaft Diameter: 6.5(MM)
Pin Length: 5.2(MM)
Weight: 1.8(Grams)
Colour: Silver
Surface: Zinc Coated



FTS-D
Length: 11(MM)
Head Diameter: 8(MM)
Shaft Diameter: 5.3(MM)
Pin Length: 5.2(MM)
Weight: 1.9(Grams)
Colour: Silver
Surface: Zinc Coated



TIRE PRESSURE GAUGES

Tire Pressure Gauges

*Digital Tire Pressure Gauges



TG02

Pressure range: 3-100psi,0.20-6.90bar
Tire tread depth range: 0-15.8mm
Pressure unit: psi/bar
Resolution: 0.5psi/0.05bar
Power: CR2032 3V lithium coin cell
Auto shut off
Keyring



TG03

Pressure range: 3-100psi,0.20-6.90bar,20-700kpa,0.2-7.05kgf/cm²
Pressure unit: psi,bar, kpa,kgf/cm²(optional)
Resolution: 0.5psi/0.05bar
Power: CR2032 3V lithium coin cell
Auto shut off
Accuracy:±1 psi



FT871K

Content: vibrant color, the eye catching display include 8 pieces of passionial tire gauge, plastic head, metal body, 4 side plastic bar
Calibrated: 10-50 lbs scales selection (bar. kpa. kg/cm2. psi)



FT105

Content: vibrant color, chrome-plated plastic or zinc head. 4 side plastic bar. aluminium tube
Calibrated: 10-50 lbs or 10-100 lbs scales selction (bar. kpa. kg/cm2. psi)



TG004

Pressure range: 3-100psi,0.20-6.90bar,20-700kpa,0.2-7.05kgf/cm²
Pressure unit: psi,bar,kpa,kgf/cm²(optional)
Resolution: 0.5psi/0.05bar
Back-Lit LCD and light on gauge's head for easy use in dark condition
Power: CR2032 3V lithium coin cell,3xAG13 battery
Auto shut off



TG005

Pressure range: 3-150psi/0.2-10.3bar
Resolution: 0.5psi/0.05bar
Accuracy: < +/- 1 psi
Pressure unit: psi, bar, kpa exchangeable
Auto shut off
Power: 5xAG13battery
Up to 150 PSI Digital Tire Gauge
Improve you gas mileage

Prevent excessive tire wear
Emergency Seat Belt Cutter
Flashlight
LED light
Pliers
Screwdriver
Scissors



FT123

Content: metal body round rules
Calibrated: 10-120 psi



FT135-C

Content: metal body, Iron bar or plastic bar



TPG03

Flashlight
Emergency life hammer
Seatbelt cutter
Compass
Pressure range: 3-100psi,0.20-6.90bar,20-700kpa,0.2-7.05kgf/cm²
Pressure unit: psi,bar, kpa,kgf/cm²(optional)
Resolution: 0.5psi/0.05bar
Auto shut off



TPG04

Pressure range: 3-100psi,0.20-6.90bar,20-700kpa,0.2-7.05kgf/cm²
Pressure unit: psi,bar, kpa,kgf/cm²(optional)
Resolution: 0.5psi/0.05bar
Back-Lit LCD and light on gauge's head
Power: CR2032 3V lithium coin cell
Auto shut off

*Tire Tread Depth Gauge



FT-1420



FT-190

FT-1420/FT-190

Content: metal tube, plastic head, plastic bar.
1. Appearance: metal stalk son, eary to carry.
2. Using: push and pull the tail of the depth of instrument

Tire Pressure Gauges

*Inflator Gauges



FTT823

Content: brass stem, metal body, acrylic lens
Calibrated: 10-60psi



FTT286

Inflator gun: aluminum body, color matte with chrome plated friction ring
Calibrated: 0-160 lbs or 0-220 lbs scales selection (bar, kpa, kg/cm2, psi)



FTTG54A

Inflator gun: aluminum body, color matte with chrome plated friction ring
Calibrated: 0-160 lbs or 0-220 lbs scales selection (bar, kpa, kg/cm2, psi)



FTTP6

Content: brass stem, metal body, acrylic lens
Calibrated: 0-15kg scales selection



FTTG22

Content: zinc alloy body color matte, with chrome plated friction ring, acrylic lens. (Vibrant color)
Calibrated: 10-100 lbs, scales selection. (bar, kpa, kg/cm2, psi)



FTTG23

Content: brass stem, drawn steel case with friction ring and acrylic lens, needle holds reading until released. Diameter of 2.0" metal body
Calibrated: 0-60 lbs scales selection (bar, kpa, kg/cm2, psi)



LUG NUTS,
BOLTS & WHEEL SPACERS,
ADAPTERS

Lug Nuts



1-PC ACORN SHORT

Thread Size	Part#
7/16	1002S
1/2	1004S
12mm 1.25	1006S
12mm 1.50	1007S
12mm 1.75	1012S

MUSTANG LUG NUT

Thread Size	Part#
3/8	1001M
7/16	1002M
1/2	1004M
12mm 1.25	1006M
12mm 1.50	1007M
12mm 1.75	1012M
14mm 1.50	1009M
14mm 2.00	1014M

1-PC ACORN

Thread Size	Part#
3/8	1001
7/16	1002
1/2	1004
12mm 1.25	1006
12mm 1.50	1007
12mm 1.75	1012
14mm 1.50	1009
14mm 2.00	1014

1-PC ACORN HEAT TREATED

Thread Size	Part#
3/8	1001H
7/16	1002H
1/2	1004H
12mm 1.25	1006H
12mm 1.50	1007H
12mm 1.75	1012H
14mm 1.50	1009H
14mm 2.00	1014H

1-PC ACORN

Thread Size	Part#
3/8	1001
7/16	1002
1/2	1004
12mm 1.25	1006
12mm 1.50	1007
12mm 1.75	1012
14mm 1.50	1009
14mm 2.00	1014



XL ACORN

Thread Size	Part#
14mm 1.50	1009XL
14mm 2.00	1014XL

2-PC ACORN

Thread Size	Part#
7/16	1202S
1/2	1204S
12mm 1.50	1207S
12mm 1.25	1206S

2-PC ACORN

Thread Size	Part#
7/16	1202
1/2	1204
1/2LH	1205
12mm 1.25	1206
12mm 1.50	1207
12mm 1.75	1212
14mm 1.50	1209

2-PC SHORT DUALIE ACORN

Thread Size	Part#
7/16	1352AC
1/2	1354AC
12mm 1.25	1356AC
12mm 1.50	1357AC

2-PC SHORT DUALIE ACORN

Thread Size	Part#
7/16	1552AC
1/2	1554AC
12mm 1.25	1556AC
12mm 1.50	1557AC



DUALIE ACORN

Thread Size	Part#
14mm 1.50	3109A
9/16	3110A
9/16LH	3120A
5/8-18	3130A
5/8-18LH	3140A

DUALIE ACORN

Thread Size	Part#
14mm 1.50	3109F
14mm 2	3114F
9/16	3110F
9/16LH	3120F
5/8-18	3130F

2PC BULGE ACORN SHORT

Thread Size	Part#
7/16	1702
1/2	1704
12mm 1.25	1706
12mm 1.5	1704
12mm 1.75	1712
14mm 1.50	1709
14mm 2.00	1714
BLUE&BLACK&RED	

BULGE ACORN

Thread Size	Part#
7/16	1902
1/2	1904
12mm 1.25	1906
12mm 1.5	1907
12mm 1.75	1912
14mm 1.50	1909
14mm 2.00	1914
9/16	1910

BULGE ACORN LONG

Thread Size	Part#
7/16	1902L
1/2	1904L
12mm 1.25	1906L
12mm 1.5	1907L
12mm 1.75	1912L
14mm 1.50	1909L
14mm 2.00	1914L
9/16	1910L

Lug Bolts

CONE SEAT			
Part#	Thread Size	H	L
952	12mm 1.50	23mm/0.91"	50mm/1.97"
953	12mm 1.50	40mm/1.57"	67mm/2.64"
954	12mm 1.50	27mm/1.06"	54mm/2.13"
955	12mm 1.50	33mm/1.30"	58mm/2.28"
17C-4572-06	12mm 1.50	45mm/1.77"	72mm/2.83"
17C-5576-07	12mm 1.50	55mm/2.16"	76mm/2.99"
17C-4061-07	12mm 1.50	40mm/1.57"	61mm/2.4"
17C-2450-07	12mm 1.50	24mm/0.95"	50mm/1.97"
956	14mm 1.50	31mm/1.22"	56mm/2.20"
963	14mm 1.50	23mm/0.91"	50mm/1.97"
966	14mm 1.50	28mm/1.10"	55mm/2.17"
981	14mm 1.50	40mm/1.57"	67mm/2.64"
983	14mm 1.50	45mm/1.77"	66mm/2.60"
17C-2450-09	14mm 1.50	24mm/0.95"	50mm/1.97"
17C-3057-09	14mm 1.50	30mm/1.18"	57mm/2.24"
17C-3960-09	14mm 1.50	39mm/1.54"	60mm/2.36"
969	12mm 1.25	33mm/1.30"	58mm/2.28"
979	12mm 1.75	27mm/1.06"	54mm/2.13"
982	7/16	18mm/0.71"	47mm/1.85"
978	1/2	27mm/1.6"	54mm/2.13"
17C-2652-18	14mm 1.25	26mm/1.02"	52mm/2.05"

BALL SEAT			
Part#	Thread Size	H	L
951	12mm 1.50	27mm/1.06"	54mm/2.13"
957	12mm 1.50	39mm/1.54"	63mm/2.48"
959	12mm 1.50	60mm/2.36"	80mm/3.15"
961	12mm 1.50	33mm/1.30"	58mm/2.28"
980S	12mm 1.50	24mm/0.94"	50mm/1.97"
980C	12mm 1.50	24mm/0.94"	50mm/1.97"
1814	12mm 1.25	28mm/1.10"	54mm/2.13"
1804L	12mm 1.25	39mm/1.54"	65mm/2.56"
962	14mm 1.50	31mm/1.22"	56mm/2.20"
964	14mm 1.50	23mm/0.91"	50mm/1.97"
965	14mm 1.50	51mm/2.01"	70mm/2.76"
985	14mm 1.50	39mm/1.54"	60mm/2.36"
986	14mm 1.50	28mm/1.10"	55mm/2.17"
987	14mm 1.50	55mm/2.17"	82mm/3.23"
988	14mm 1.50	60mm/2.36"	87mm/3.43"
989	14mm 1.50	65mm/2.56"	92mm/3.62"



Wheel Locks



Wheel Spacer



Hub Centric Rings Any designs and sizes can be ordered

		From	To	Thickness	I.D.	O.D.	Stud Thread Size
4 Lug Part	400	4*100mm	4*100mm	1"	71mm	150mm	12mm*1.50
	400	4*100mm	4*100mm	1.25"	71mm	150mm	12mm*1.50
	402	4*100mm	4*4.5"	1"	71mm	150mm	12mm*1.50
	403	4*4.25"	4*100mm	1"	71mm	150mm	12mm*1.50
	404	4*4.5"	4*4.5"	1.5"	71mm	150mm	12mm*1.50
5 Lug Part	500	5*100mm	5*100mm	1"	56.11mm	150mm	12mm*1.50
	501	5*135mm	5*4.5"	1.5"	87.1mm	176mm	12mm*1.50
	502	5*4.5"	5*4.5"	1.25"	74mm	164mm	12mm*1.50
	503	5*4.75"	5*4.75"	2"	74mm	164mm	12mm*1.50
	504	5*5"	5*4.5"	1.25"	78mm	164mm	12mm*1.50
6 Lug Part	505	5*5.5"	5*4.5"	2"	108mm	176mm	12mm*1.50
	600	6*5.5"	6*5.5"	1.5"	108mm	176mm	12mm*1.50
	601	6*5.5"	6*5.5"	1.5"	78mm	176mm	14mm*1.50
8 Lug Part	800	8*170mm	8*170mm	2"	125mm	216mm	14mm*2.00
	801	8*200mm	8*200mm	2"	125mm	246mm	14mm*1.50
	802	8*6.5"	8*6.5"	2"	126.15mm	216mm	14mm*1.50



Aluminum



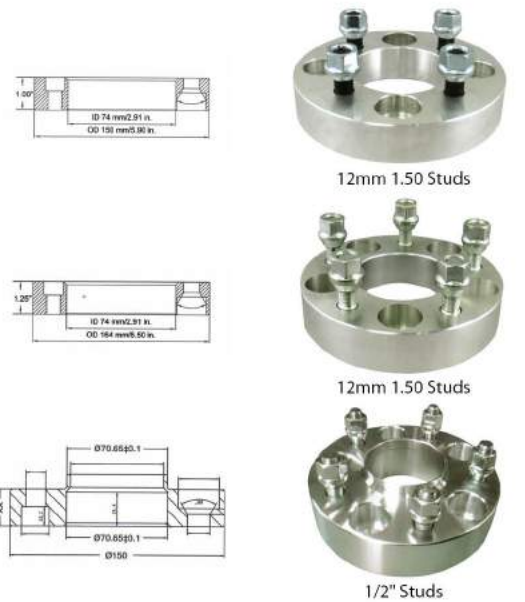
Plastic

Wheel Adapter

4 LUG PASSENGER 100MM BORE	
PART #	DESCRIPTION
4L100-1	4 ON 100MM TO 4 ON 100MM(1.25)
4L100-2	4 ON 4.25 TO 4 ON 100MM(1.25)
4L100-3	4 ON 4.50 TO 4 ON 100MM(1.25)

5 LUG 74MM BORE	
PART #	DESCRIPTION
5L74-1	5 ON 4.50 TO 5 ON 4.75(1.25)
5L74-2	5 ON 4.75 TO 5 ON 4.50(1.25)
5L74-3	5 ON 4.75 TO 5 ON 4.75(1.25)

5 LUG FORD (HUB CENTRIC 70.50MM)	
PART #	DESCRIPTION
5L-70.5-1	5 on 4.50 to 5 on 4.50(1.00)
5L-70.5-2	5 on 4.50 to 5 on 4.50(1.50)
5L-70.5-3	5 on 4.50 to 5 on 4.50(1.25)

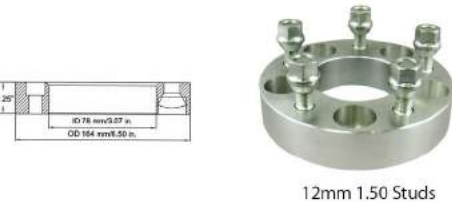


Wheel Adapter

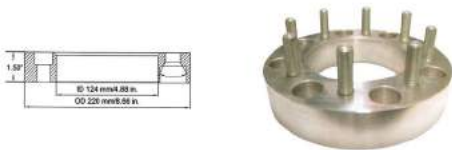
5 LUG PASSENGER 74MM BORE	
PART #	DESCRIPTION
SLP74-1	5 on 100mm to 5 on 4.50(1.25)
SLP74-2	5 on 4.25 to 5 on 4.50(1.25)



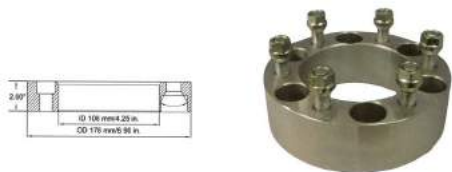
5 LUG PASSENGER 78MM BORE	
PART #	DESCRIPTION
SLP78-1	5 on 4.50 to 5 on 5.50(1.25)
SLP78-2	5 on 4.75 to 5 on 5.00(1.25)
SLP78-3	5 on 5.50 to 5 on 4.50(1.25)
SLP78-4	5 on 5.50 to 5 on 4.75(1.25)
SLP78-5	5 on 5.50 to 5 on 5.00(1.25)



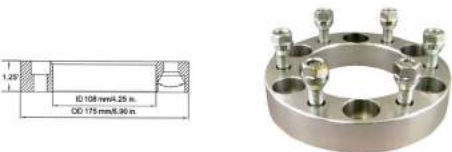
8 LUG 2011 GM	
PART #	DESCRIPTION
8L	8 on 180mm to 8 on 6 on 6.50 w/ 14mm 1.50 Studs(1.50)



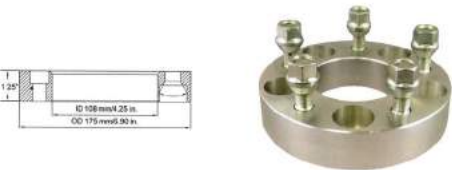
6 LUG LIGHT TRUCK/SUV	
PART #	DESCRIPTION
6LLT-1	6 on 5.50 to 6 on 6.50 w/ 14mm Studs(2.00)



6 LUG LIGHT TRUCK/SUV	
PART #	DESCRIPTION
6LLT-2	6 on 5.50 to 6 on 5.50(1.25) 14mm 1.50 Studs



5 LUG LIGHT TRUCK/SUV	
PART #	DESCRIPTION
5LLT	5 on 5.50 to 5 on 5.50(1.25) 12mm 1.50 Studs



5 LUG TRUCK	
PART #	DESCRIPTION
5LT	5 on 5 to 5 on 135mm(1.25) 12mm 1.50 Studs

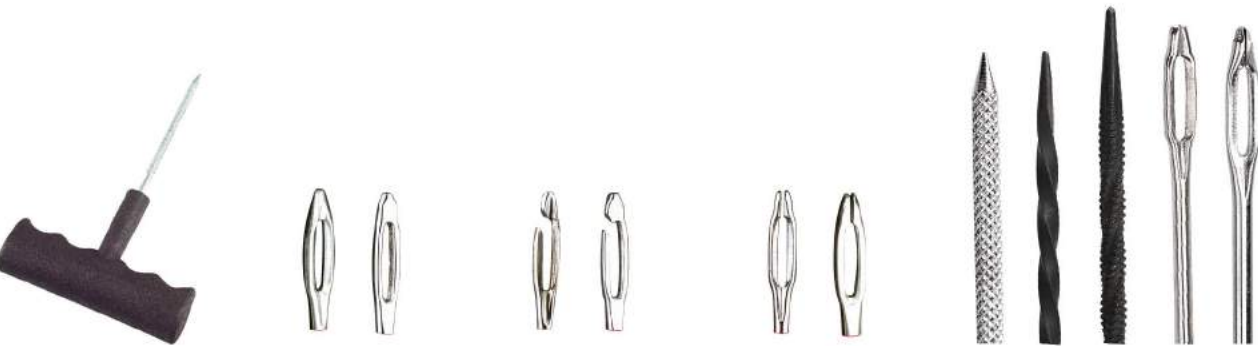


Tire Repair Tools

*Pistol Grip Tools



4-100 Straight handle 4-102 L handle 4-103 L handle 4-101-1 L handle



4-105 Plastic T handle Eye Closed Needles Side Eye Open Needles Front Eye Open Needles Different Needle

*Heavy-duty Chrome Plated Steel T-handle Tools



TRT75PR TRT75MR TRT75PR-1 TRT75NR-1

Valve Tool



FTT10 FTT11 FTT12 FTT14



FTT15 FTT16 FTT11-1 FTT11 FTT13 FTT11-2



FTT21 FTT22 FTT22-1 FTT25



FTT30 FTT31 FTT31P FTT32

Stitchers & Scrapers



FT42-2: Stitcher 38mm×2mm
FT42-3: Stitcher 38mm×3mm

Wheel Weight Pliers



Tire Repair Kits



KTR001/ KTB002
Heavy-duty AluT-handle Insert Tool Kit
Heavy-duty Alu T-handle Probe Cement Tool
Replacement Tool
Tire String



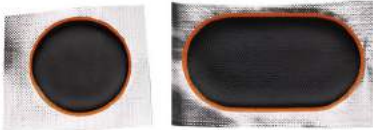
KT-1 6 pcs Tire Repair Kit
1 pc plastic T handle needle
1 pc plastic T handle spiral probe
3 pcs 4' cold-mending rubber strip
1 pc rubber cement

KT-2 7 pcs Tire Repair Kit
1 pc plastic straight handle needle
1 pc plastic straight handle spiral probe
5 pcs 4' cold-mending rubber strip

KT-3 8 pcs Tire Repair Kit
1 pc plastic T handle needle
1 pc plastic T handle spiral probe
5 pcs 4' cold-mending rubber strip
1 pc rubber cement

KT-4 7 pcs Tire Repair Kit
1 pc plastic big L handle needle
1 pc plastic big L handle spiral probe
5 pcs 4' cold-mending rubber strip
1 pc rubber cement

Euro Style Patches

PRODUCTION UNITS	DESCRIPTION	SIZE(mm)	PCS/BOX	
Tube/Tubeless Tire Repairs Patches black colour with orange base	ROUND	52	16PCS	
	ROUND	40	25PCS	
	ROUND	30	36PCS	
	ROUND	25	64PCS	
	OVAL	72X40	15PCS	
	OVAL	50X32	24PCS	
	OVAL	34X24	48PCS	
	OVAL	34X24	48PCS	
Universal Round Patches	ROUND	75mm	36	
	ROUND	52mm	64	
	ROUND	40mm	100	
	ROUND	30mm	150	
Euro Style Bias-Ply Patches	1PLY	75X75	20	
	2PLY	105X105	10	
	4PLY	135X135	10	
	4PLY	175X175	10	
	4PLY	215X215	10	
	6PLY	260X260	5	
	6PLY	300X300	5	
	8PLY	350X350	5	
Euro Style Radial Patches	1PLY	55X75	20	
	1PLY	65X105	20	
	2PLY	80X125	10	
	3PLY	90X135	10	
	3PLY	90X155	10	
	4PLY	130X190	10	
	4PLY	125X215	5	
	4PLY	125X215	5	

US Style Patches

PRODUCTION UNITS	DESCRIPTION	SIZE(mm)	PCS/BOX	
Universal Round Patches	ROUND	65	30	
	ROUND	75	50	
	ROUND	32	80	
	ROUND	38	70	
	ROUND	45	55	
	ROUND	55	45	
	ROUND	80	30	
	ROUND	80	30	
US Style Bias-Ply Patches	BP-0,1PLY	60	25	
	BP-1,1PLY	75	20	
	BP-2,2PLY	90X90	10	
	BP-3,2PLY	100X100	10	
	BP-4,4PLY	130X130	10	
	BP-5,4PLY	165X165	10	
	BP-6,6PLY	240X240	5	
	BP-7,6PLY	290X290	5	
US Style Radial Patches	CT-10,1PLY	45X75	20	
	CT-12,1PLY	60X110	10	
	CT-20,2PLY	75X125	10	
	CT-14,2PLY	75X145	10	
	CT-22,2PLY	75X165	10	
	CT-24,3PLY	75X215	10	
	CT-26,3PLY	75X250	10	
	CT-33,3PLY	100X125	10	
	CT-40,3PLY	100X200	10	
	CT-37,3PLY	125X170	10	
	CT-42,4PLY	125X250	10	
	CT-44,4PLY	125X325	10	
	CT-44,4PLY	125X325	10	
	CT-44,4PLY	125X325	10	
	CT-44,4PLY	125X325	10	
	CT-44,4PLY	125X325	10	

Any designs and sizes can be ordered

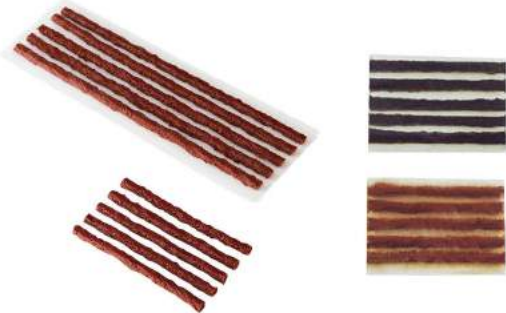
Patch Plug



FPP

46*6MM 24 pcs/box 36 boxes/case
60*6MM 24 pcs/box 27 boxes/case
50*9MM 24 pcs/box 27 boxes/case
60*9MM 24 pcs/box 27 boxes/case

Insert Seals



FS02

Color: Black,Brown
Diameter: 6mm,4.5mm,3.5mm
Length: 4",8"



Any designs and sizes can be ordered



WHEELS

Wheels

Art.No.	Size	PCD	CB	ET	
FX-032	16X6.5J	5-114.3	64.1	55	
FX-035	15X6	5-114.3	71.5	7	
FX-033	15X6	5-100	54.1	40	
FX-008	15X6	4-100	57.1	42	
FX-024	16X6.5J	5-114.3	71.5	40	
FX-029	17X6.5J	5-114.3	71.5	40	

Wheels

Art.No.	Size	PCD	CB	ET	
FX-031	16X6.5	5-100	57.1	42	
FX-021	16X6.5J	5-110	65.1	39	
FX-014	15X6	6-139.7	102.4	40	
FX-025	16X6.5J	5-114.3	71.5	39	
FX-039	15X8	6-139.7	108.7	30	

Wheels

Art.No.	Size	PCD	CB	ET	
FX-030	17X6.5	5-120	67.1	40	
FX-037	15X8	5-127	84	10	
FX-038	16X6	5-114.3	84	6	
FX-034	16X7	5-120	64.1	50	
FX-036	15X10	5-114.3	110	-44	